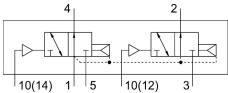


Van khí

VUWG-L10-T32U-A-M7

Số bộ phận: 573822



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	2x3/2 mở ổn định đơn
Kiểu vận hành	khí nén
Kích thước van	10 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	190 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	M7
Áp suất vận hành	1.5 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo khí nén
Kích thước lưới	10.5 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Nút ghi đè	không
Kiểu điều khiển	trực tiếp
Hướng dòng chảy	có thể đảo ngược với các hạn chế
Xếp chồng	gối chồng dương
Áp suất điều khiển	1.5 bar...10 bar
Phù hợp với chân không	không
Thời gian chuyển mạch tắt	9 ms
Thời gian chuyển mạch bật	4 ms
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Loại phòng sạch	Loại 5 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	48 g
Kiểu gắn	trên thanh ray PR với lỗ xuyên tùy ý:

Đặc tính	Giá trị
Cổng nối khí điều khiển 12	M5
Cổng nối khí điều khiển 14	M5
Cổng nối khí nén 1	M7
Cổng nối khí nén 2	M7
Cổng nối khí nén 3	M7
Cổng nối khí nén 4	M7
Cổng nối khí nén 5	M7
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	HNBR NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm anốt hóa